

Bản án số: 43/2020/HNGĐ-PT  
Ngày: 10-11-2020  
Về việc “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quốc Dũng

*Các Thẩm phán:*

**Bà Huỳnh Thị Hồng Vân**

**Bà Đinh Thị Ngọc Yến**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Ngọc Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Kim Chung**, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số **37/2020/TLPT-HNGĐ** ngày **06 tháng 10 năm 2020** về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

Do bản án hôn nhân sơ thẩm số 175/2020/HNGĐ-ST, ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số **27/2020/QĐ-PT** ngày **10 tháng 10 năm 2020** giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Hồng V, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp B 1, xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Phương N, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp Đức Hạnh 1, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

*(Các đương sự có mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 7 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị Hồng V là nguyên đơn trình bày:*

Bà và Ông Nguyễn Phương N kết hôn với nhau vào ngày 11/10/2013, hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn trầm trọng nên đã ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông N.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà và ông N có 02 con chung tên Nguyễn Trọng H, sinh ngày 17/8/2014 và Nguyễn Trí Ng, sinh ngày 14/7/2018. Hai con đang sống chung với ông N. Bản thân bà đi làm công nhân, mỗi tháng thu nhập khoảng 8.000.000 đồng nên khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Trí Ng, giao con chung tên Nguyễn Trọng H cho ông N nuôi dưỡng, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Phương N là bị đơn đã trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà V về thời gian chung sống và thời điểm kết hôn. Trước Tòa án, ông cũng thừa nhận rằng, trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn đến mức không thể hàn gắn lại được nên nay bà V yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý.

Về con chung: Ông và bà V có 02 con chung như bà V trình bày. Hiện nay, ông làm nghề chăn nuôi tại nhà, có điều kiện chăm sóc hai con, bà V đi làm, không có thời gian chăm sóc con, trong khi cha mẹ của bà V đều bị bệnh nên ông xin tiếp tục được nuôi cả hai con, không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản án hôn nhân sơ thẩm số 175/2020/HNGĐ-ST, ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa đã quyết định:

Cho bà Lê Thị Hồng V được ly hôn với Ông Nguyễn Phương N.

Về con chung: Ông N được quyền tiếp tục nuôi hai con chung tên Nguyễn Trọng H, sinh ngày 17/8/2014 và Nguyễn Trí Ng, sinh ngày 14/7/2018, hai con đang sống chung với ông N. Bà V không phải cấp dưỡng nuôi con do ông N không có yêu cầu.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không nuôi con được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày **31 tháng 7 năm 2020**, bà Lê Thị Hồng V kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử chấp nhận cho bà được nuôi con chung Nguyễn Trí Nghĩa, không yêu cầu ông N cấp dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Bà V tiếp tục cho rằng bà đi làm công nhân, mỗi tháng thu nhập ổn định 8.000.000 đồng. Khi ly hôn, bà yêu cầu được quyền nuôi con chung tên Nguyễn Trí Ng, giao con chung tên Nguyễn Trọng H cho ông N nuôi dưỡng, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn ông N cho rằng hai con hiện đang sống chung với ông. Ông làm nghề chăn nuôi tại nhà, có điều kiện chăm sóc hai con. Bà V đi làm, không có thời gian chăm sóc con, trong khi cha mẹ của bà V đều bị bệnh. Khi ly hôn, ông xin được quyền nuôi hai con, không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa có ý kiến nhận xét về thủ tục giải quyết vụ án đã đảm bảo theo đúng qui định của pháp luật. Về nội dung tranh chấp: Bà V kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Trí Ng sinh ngày 14/7/2018. Bà V cho rằng do cháu Nghĩa còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Hiện nay bà đi làm công nhân, mỗi tháng thu nhập ổn định 8.000.000 đến 10.000.000 đồng. Bà xác định bà hoàn toàn có điều kiện chăm sóc con. Việc ông N cho rằng hai con chung từ trước đến nay sống chung với ông. Gia đình ông có đủ điều kiện kinh tế để nuôi các con (ông cung cấp nhiều giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình làm căn cứ). Nhưng điều kiện kinh tế đó cũng là của cha mẹ ông N chứ không phải của ông N. Từ những phân tích trên cho thấy yêu cầu kháng cáo của bà V là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà V.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét thấy rằng, hai cháu Nguyễn Trọng H, sinh ngày 17/8/2014 và Nguyễn Trí Ng, sinh ngày 14/7/2018 đang được anh Nam nuôi dưỡng sống chung với gia đình, cả hai được chăm sóc chu đáo, anh N có công việc làm tại nhà, có thu nhập ổn định và môi trường sống hiện tại có đủ các điều kiện để giúp cho các cháu phát triển tốt hơn, trong khi đó tuy chị V có việc làm và thu nhập hàng tháng khoảng 8.000.000 đồng nhưng không có thời gian chăm sóc con nhiều hơn, do đó việc tiếp tục giao hai con cho anh N nuôi dưỡng trong điều kiện hiện nay là cần thiết, đảm bảo lợi ích của các con chung. Bản án sơ thẩm xử chấp nhận cho anh N tiếp tục nuôi hai con chung như tình trạng hiện nay là phù hợp. Chị V kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới nên không có cơ sở chấp nhận.

[2] Về án phí phúc thẩm: Chị Lê Thị Hồng V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

[3] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Hồng V; giữ nguyên bản án bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 175/2020/HNGĐ-ST, ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Đức Hòa.

*Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử:

**1.** Về nuôi con chung: Ông N được quyền tiếp tục nuôi hai con chung tên Nguyễn Trọng H, sinh ngày 17/8/2014 và Nguyễn Trí Ng, sinh ngày 14/7/2018, hai con đang sống chung với ông N. Bà V không phải cấp dưỡng nuôi con do ông N không có yêu cầu.

**Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con** chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con thực hiện theo quy định tại các Điều 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

**2.** Về án phí phúc thẩm: Bà Lê Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, nhưng được khấu trừ tiền nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số **0006005 ngày 31-7-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.**

**3.** Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Quốc Dũng**